

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Phan Trọng Nam¹ và Tăng Thị Hương²

¹Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Phan Trọng Nam, Email: ptnam@dtthu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 07/12/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 05/01/2025; Ngày duyệt đăng: 10/01/2025

Tóm tắt

Hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường mầm non đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục. Bài báo phân tích thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá tại các trường mầm non huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, theo cách tiếp cận chức năng, làm rõ các ưu điểm như: sự quan tâm từ cấp quản lý, nhận thức tích cực của đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất phù hợp, quy trình tổ chức bài bản và tinh thần cải tiến sau mỗi chu kỳ tự đánh giá. Tuy nhiên, bài báo cũng chỉ ra các hạn chế như: nhận thức và năng lực thực hiện chưa đồng đều, kế hoạch tự đánh giá chưa cụ thể, quy trình thiếu đồng bộ, và thiếu cơ sở vật chất, kinh phí hỗ trợ.

Để khắc phục, bài báo đề xuất các biện pháp quản lý gồm: nâng cao nhận thức của đội ngũ giáo viên về tầm quan trọng của tự đánh giá; xây dựng kế hoạch chi tiết, phù hợp với thực tiễn; tổ chức hoạt động tự đánh giá một cách bài bản; chỉ đạo sát sao từ phân công nhiệm vụ đến giám sát tiến độ; tăng cường kiểm tra, đánh giá định kỳ; và đảm bảo các điều kiện hỗ trợ, bao gồm cơ sở vật chất, kinh phí và huy động nguồn lực từ bên ngoài.

Những biện pháp này hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động tự đánh giá, cải thiện hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và thúc đẩy sự phát triển bền vững tại các trường mầm non huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Từ khóa: Bạc Liêu, Đông Hải, giáo dục mầm non, kiểm định chất lượng giáo dục, quản lý giáo dục, tự đánh giá.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1466>

Trích dẫn: Phan, T. N., & Tăng, T. H. (2024). Biện pháp quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường mầm non huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(04S), 278-294. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1466>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

MEASURES TO MANAGE SELF-ASSESSMENT ACTIVITIES IN EDUCATION QUALITY ACCREDITATION OF KINDERGARTENS IN DONG HAI DISTRICT, BAC LIEU PROVINCE

Phan Trong Nam^{1*} and Tang Thi Huong²

¹Research Affairs Office, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

²Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

*Corresponding author: Phan Trong Nam, Email: ptnam@dthu.edu.vn

Article history

Received: 07/12/2024; Received in revised form: 05/01/2025; Accepted: 10/01/2025

Abstract

Self-assessment in education quality accreditation at preschools play a crucial role in enhancing the quality of management and education. This article analyzes the current state of self-assessment management at kindergartens in Dong Hai district, Bac Lieu province, using a functional approach. The analysis highlights several advantages, including strong support from management, positive awareness among teachers, adequate facilities, a methodical organizational process, and a commitment to improvement after each self-assessment cycle. However, it also identifies key limitations, such as uneven awareness and implementation capacity, lack of detailed self-assessment plans, insufficiently standardized processes, and inadequate facilities and funding.

Accordingly, the article proposes several management measures, including raising teachers' awareness of the importance of self-assessment; developing detailed, realistic plans; organizing self-assessment activities systematically; ensuring close supervision from task assignment to progress monitoring; strengthening periodic inspections and evaluations; and providing adequate support through improved facilities, funding, and external resource mobilization.

These measures aim to enhance self-assessment, education quality accreditation, and promote sustainable development at kindergartens in Dong Hai district, Bac Lieu province.

Keywords: *Bac Lieu, Dong Hai, education quality accreditation, education management, preschool education, self-assessment.*

1. Đặt vấn đề

Chất lượng giáo dục là tiêu chí quan trọng để đánh giá sự phát triển bền vững của một quốc gia và là thước đo sự tiến bộ của ngành giáo dục. Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) được xem như công cụ chiến lược để đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học. Trong đó, hoạt động tự đánh giá (TĐG) đóng vai trò trung tâm, giúp các cơ sở giáo dục xác định thực trạng, nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và xây dựng kế hoạch cải tiến, hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a, 2018b).

Thực tiễn triển khai TĐG tại nhiều địa phương cho thấy, mặc dù đã được thực hiện, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn và hạn chế. Các nghiên cứu chỉ ra rằng, hoạt động TĐG chưa đạt hiệu quả như mong đợi, do thiếu tài liệu hướng dẫn, hạn chế về năng lực quản lý và sự thiếu chủ động của cán bộ quản lý giáo dục (Đỗ & Nguyễn, 2024). Những khó khăn này càng rõ rệt hơn tại các khu vực nông thôn hoặc nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nơi nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế (Lê & Đỗ, 2024).

Một số nghiên cứu đã cung cấp giải pháp để cải thiện chất lượng giáo dục. Vũ Thị Phương Thảo, Lương Đình Hải và Nguyễn Duy Long đã tổng quan về các bộ công cụ đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục môi trường, nhấn mạnh vai trò của việc áp dụng công cụ phù hợp để cải thiện chính sách và chương trình giáo dục (Vũ & cs., 2023). Ngoài ra, Trần Thị Ngọc Bích phân tích hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ tại các trường đại học Việt Nam, chỉ ra các hạn chế trong chiến lược quản lý và xây dựng chỉ số hiệu quả hoạt động (Trần, 2012). Những nghiên cứu này là cơ sở để cải tiến hoạt động quản lý chất lượng giáo dục trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

Hạn chế trong báo cáo TĐG - sản phẩm quan trọng của quy trình KĐCLGD - cũng được nhiều nghiên cứu làm rõ. Nguyễn Minh Thắng và Nguyễn Tất Thắng nhận định, hoạt động TĐG tại các trường trung học phổ thông tuy có nỗ lực nhưng hiệu quả còn thấp, do thiếu kinh nghiệm và tài liệu hướng dẫn cụ thể (Thắng & Thắng, 2021). Báo cáo TĐG thường thiếu tính hệ thống, dữ liệu chưa đầy đủ và chưa tập trung vào các giải pháp cải tiến (Đàm, 2023). Những hạn chế này ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của quy trình KĐCLGD, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có các biện pháp quản lý hiệu quả hơn.

Huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, là một huyện ven biển đang phát triển kinh tế - xã hội nhưng cũng đối mặt với những thách thức tương tự. Các trường mầm non trên địa bàn gặp khó khăn trong triển khai TĐG, từ nhận thức, năng lực của cán bộ quản lý đến cơ sở vật chất và tài liệu hỗ trợ. Thực trạng này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục mầm non và kết quả KĐCLGD.

Nghiên cứu được triển khai tại 8 trường mầm non trên địa bàn huyện Đông Hải, với 163 đối tượng khảo sát gồm 23 cán bộ quản lý (8 hiệu trưởng và 15 phó hiệu trưởng) và 140 giáo viên. Dữ liệu được thu thập thông qua thang đo Likert 4 mức độ, với điểm trung bình (ĐTB) được sử dụng để đánh giá kết quả, quy ước các mức độ như sau: Mức 1 (Rất thấp) từ 1,00 đến 1,75; Mức 2 (Thấp) từ 1,76 đến 2,50; Mức 3 (Khá) từ 2,51 đến 3,25; và Mức 4 (Cao) từ 3,26 đến 4,00. Kết quả phân tích làm rõ vai trò, hiệu quả và khó khăn trong quản lý TĐG, đồng thời hỗ trợ đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý.

Bài báo này tập trung phân tích thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động TĐG trong KĐCLGD tại các trường mầm non huyện Đông Hải. Đây sẽ là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng, góp phần cải thiện chất lượng giáo dục mầm non, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường mầm non huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

2.1.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về tác động của hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về tác động của hoạt động TĐG trong KĐCLGD tại các trường mầm non huyện Đông Hải đã đạt mức khá tốt, với ĐTB dao động từ 2,58 đến 3,69. Mặc dù đã có những nội dung nổi bật, nhưng vẫn tồn tại một số hạn chế cần cải thiện để nâng cao hiệu quả nhận thức và triển khai thực tế.

Ba ưu điểm nổi bật:

Nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: Đây là nội dung được đánh giá cao nhất với ĐTB 3,69 (thứ bậc 1). Kết quả này cho thấy cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhận thức rõ rằng TĐG đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao ý thức trách nhiệm của họ trong đảm bảo chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ mầm non. Độ lệch chuẩn thấp (0,55) phản ánh sự đồng thuận cao trong đánh giá này.

Tăng sức cạnh tranh trong tuyển sinh: Với ĐTB 3,58 (thứ bậc 2), nội dung này khẳng định rằng cán bộ quản lý và giáo viên đã nhận thức được TĐG là một công cụ hỗ trợ quan trọng để nâng cao hình ảnh và vị thế của nhà trường, từ đó thu hút phụ huynh và học sinh.

Xác định điểm mạnh, điểm yếu và cải tiến chất lượng: Nội dung này đạt ĐTB 3,42 (thứ bậc 3), phản ánh nhận thức tích cực của đội ngũ về vai trò cốt lõi của TĐG trong cải tiến chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, độ lệch chuẩn cao nhất (0,88) cho thấy ý kiến còn chưa đồng nhất, đòi hỏi cần có hướng dẫn chi tiết hơn để nâng cao hiệu quả triển khai.

Hai hạn chế cần khắc phục:

Nhận thức về xây dựng thương hiệu nhà trường: Đây là nội dung có ĐTB thấp nhất (2,58, thứ bậc 9), cho thấy vai trò của TĐG trong phát triển thương hiệu nhà trường chưa được cán bộ quản lý và giáo viên chú trọng. Sự thiếu nhận thức này có thể làm giảm khả năng xây dựng và quảng bá hình ảnh tích cực của nhà trường trong cộng đồng.

Kết nối TĐG với bồi dưỡng chuyên môn và nâng cao chất lượng nuôi, dạy trẻ. Các nội dung "Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ" và "Nâng cao chất lượng nuôi, dạy trẻ" có ĐTB 2,7 (thứ bậc 7 và 8), phản ánh hạn chế trong việc liên kết hoạt động TĐG với nâng cao năng lực chuyên môn và cải thiện chất lượng giáo dục trẻ. Điều này cho thấy cần đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn để đảm bảo hiệu quả từ hoạt động TĐG.

Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về tác động của TĐG đã có những điểm sáng, đặc biệt trong việc nâng cao ý thức trách nhiệm và tăng sức cạnh tranh trong tuyển sinh. Tuy nhiên, cần cải thiện nhận thức về vai trò của TĐG trong xây dựng thương hiệu nhà trường và bồi dưỡng chuyên môn, nhằm tối ưu hóa lợi ích của hoạt động này trong KĐCLGD.

2.1.2. Thực trạng thực hiện mục tiêu tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy việc thực hiện các mục tiêu TĐG trong KĐCLGD tại các trường mầm non đạt mức độ khá đồng đều, với ĐTB dao động từ 2,68 đến 3,27. Tuy nhiên, vẫn tồn tại sự khác biệt đáng kể giữa các nội dung, phản ánh một số ưu điểm nổi bật nhưng đồng thời cũng chỉ ra các hạn chế cần được cải thiện và kết quả cụ thể như sau:

Các ưu điểm nổi bật:

Công khai chất lượng và thể hiện trách nhiệm tự chủ của nhà trường: Hoạt động TĐG được nhìn nhận là công cụ quan trọng giúp nhà trường minh bạch hóa chất lượng giáo dục. Với

ĐTB cao nhất (3,27), nội dung này được đánh giá rất tích cực, phản ánh rằng các trường mầm non đã tận dụng TĐG để khẳng định tính tự chủ và trách nhiệm trong quản lý giáo dục. Minh bạch hóa chất lượng không chỉ đáp ứng yêu cầu của kiểm định mà còn xây dựng lòng tin từ phụ huynh, cộng đồng và cơ quan quản lý.

Nhận diện chính xác điểm mạnh, điểm yếu: TĐG được xem là công cụ hữu ích trong việc nhận diện chính xác các điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường, với ĐTB 3,05, xếp thứ 2. Kết quả này tạo nền tảng vững chắc để nhà trường xây dựng các kế hoạch cải tiến phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý giáo dục.

Tạo cơ sở cho sự hỗ trợ từ cấp trên: Hoạt động TĐG giúp nhà trường nhận được sự hỗ trợ kịp thời từ địa phương và cấp trên, với ĐTB 2,87. Các biện pháp hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất hoặc tư vấn chuyên môn từ cấp trên đã và đang góp phần giảm áp lực cho nhà trường, đồng thời thúc đẩy việc cải thiện chất lượng giáo dục một cách đồng bộ.

Các hạn chế chủ yếu:

Nhận thức và sự tham gia của giáo viên vào TĐG còn hạn chế: Nội dung "TĐG giúp giáo viên hiểu rõ tầm quan trọng và phương pháp thực hiện, xem đây là hoạt động thường niên" có ĐTB thấp nhất (2,68), xếp thứ 5. Điều này cho thấy giáo viên chưa thực sự nhận thức đầy đủ vai trò của TĐG và chưa chủ động tham gia vào các hoạt động này. Nguyên nhân có thể là do thiếu chương trình tập huấn, tài liệu hướng dẫn cụ thể hoặc chưa có chính sách khuyến khích phù hợp.

Ứng dụng TĐG để cải tiến chất lượng giáo dục chưa hiệu quả: Nội dung "TĐG giúp nhà trường đưa ra biện pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục" chỉ đạt ĐTB 2,87, xếp thứ 3. Điều này phản ánh rằng mặc dù nhà trường đã nhận diện được các vấn đề thông qua TĐG, nhưng việc chuyển đổi kết quả này thành các hành động cụ thể để cải tiến chất lượng giáo dục còn hạn chế. Cần có quy trình rõ ràng để tối ưu hóa việc sử dụng kết quả TĐG.

2.1.3. Thực trạng thực hiện nội dung tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường mầm non

Các nội dung được đánh giá đã thực hiện tốt:

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học được đầu tư tốt: "Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học" đạt ĐTB cao nhất (3,26, xếp thứ 1). Kết quả này cho thấy các trường mầm non đã chú trọng đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, đảm bảo điều kiện cần thiết để phục vụ tốt các hoạt động giáo dục. Hệ thống cơ sở vật chất được đánh giá là phù hợp với yêu cầu của KĐCLGD, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập.

Hiệu quả trong tổ chức và quản lý nhà trường: "Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường" đạt ĐTB 3,24, xếp thứ 2. Đây là kết quả của sự chú trọng trong công tác quản lý, đặc biệt là việc xây dựng kế hoạch rõ ràng, phân công nhiệm vụ cụ thể và theo dõi sát sao quá trình thực hiện. Điều này tạo nền tảng vững chắc cho các hoạt động KĐCLGD tại trường mầm non.

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội được quan tâm: "Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội" có ĐTB 2,72, xếp thứ 3. Các trường mầm non đã duy trì mối quan hệ tích cực với phụ huynh và cộng đồng, thông qua việc tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi thông tin và khuyến khích sự tham gia của phụ huynh trong các hoạt động giáo dục. Điều này tạo sự gắn kết giữa nhà trường và xã hội, hỗ trợ hiệu quả cho các mục tiêu giáo dục.

Các hạn chế cần được quan tâm nhiều hơn:

Quản lý và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên còn hạn chế: "Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh" có ĐTB thấp nhất (2,57, xếp thứ 5). Đây là điểm hạn chế đáng chú ý, phản ánh sự thiếu đồng đều về trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc của đội

ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Năng lực của đội ngũ chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đổi mới và KĐCLGD, cần có các chương trình bồi dưỡng chuyên môn và kỹ năng phù hợp.

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục chưa đạt kỳ vọng: "Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục" đạt ĐTB 2,59, xếp thứ 4. Mặc dù nội dung này có độ lệch chuẩn thấp nhất (0,57), thể hiện sự đồng thuận cao trong đánh giá, nhưng ĐTB còn thấp cho thấy cần cải thiện chất lượng các hoạt động giáo dục và nâng cao kết quả đầu ra. Việc áp dụng các phương pháp giáo dục hiện đại và tập trung hơn vào nhu cầu phát triển của trẻ là điều cần thiết.

Thực trạng thực hiện nội dung TĐG trong KĐCLGD tại các trường mầm non huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã đạt được một số thành tựu tích cực, đặc biệt là trong đầu tư cơ sở vật chất và tổ chức quản lý nhà trường. Tuy nhiên, các điểm hạn chế như năng lực đội ngũ và kết quả hoạt động giáo dục cần được cải thiện. Điều này đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các trường, cơ quan quản lý và cộng đồng để nâng cao hiệu quả KĐCLGD, hướng tới phát triển toàn diện cho trẻ mầm non.

2.1.4. Thực trạng thực hiện quy trình tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường mầm non

Các ưu điểm cần tiếp tục phát huy:

Công khai minh bạch kết quả TĐG: Nội dung "Công bố báo cáo TĐG" đạt ĐTB cao nhất (3,64, xếp thứ 1). Kết quả này cho thấy các trường mầm non đã chú trọng đến việc công khai kết quả TĐG, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Đây là một bước quan trọng nhằm tăng cường sự tin tưởng từ phụ huynh và cộng đồng, đồng thời khẳng định cam kết của nhà trường đối với chất lượng giáo dục.

Thành lập hội đồng TĐG hiệu quả: Nội dung "Thành lập hội đồng TĐG" đạt ĐTB 3,36, xếp thứ 2. Hội đồng TĐG được thành lập kịp thời và hoạt động hiệu quả, đóng vai trò nòng cốt trong việc tổ chức các bước tiếp theo của quy trình TĐG. Việc này giúp đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên và nâng cao hiệu quả thực hiện TĐG.

Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí: Nội dung "Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí" đạt ĐTB 3,12, xếp thứ 3. Điều này cho thấy các trường đã chú trọng đến việc đánh giá cụ thể từng tiêu chí trong kiểm định chất lượng, giúp nhận diện rõ ràng điểm mạnh và điểm cần cải thiện, qua đó tạo nền tảng cho việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Các hạn chế cần được khắc phục:

Kỹ năng viết báo cáo TĐG còn hạn chế: Nội dung "Viết báo cáo TĐG" đạt ĐTB thấp nhất (2,55, xếp thứ 7). Điều này phản ánh rằng kỹ năng viết báo cáo và tổng hợp thông tin từ minh chứng của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên chưa được chú trọng. Hạn chế này có thể ảnh hưởng đến chất lượng và tính thuyết phục của báo cáo, dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện các bước tiếp theo của kiểm định.

Thu thập và xử lý minh chứng chưa hiệu quả: Nội dung "Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng" đạt ĐTB 2,66, xếp thứ 6. Đây là một bước quan trọng nhưng lại được đánh giá thấp, cho thấy các trường còn gặp khó khăn trong việc thu thập và xử lý dữ liệu. Điều này có thể do thiếu kỹ năng hoặc công cụ hỗ trợ cần thiết, ảnh hưởng đến tính toàn diện và chính xác của quá trình TĐG.

Tóm lại, thực trạng thực hiện quy trình TĐG trong KĐCLGD tại các trường mầm non huyện Đông Hải đã đạt được những kết quả tích cực, đặc biệt là trong việc công khai báo cáo TĐG và thành lập hội đồng TĐG. Tuy nhiên, một số hạn chế như kỹ năng viết báo cáo và xử lý minh chứng vẫn còn tồn tại. Để cải thiện, cần tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng và hướng dẫn quy trình TĐG cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, đồng thời đầu tư vào các công cụ hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quy trình này.

2.1.5. Thực trạng thực hiện phương pháp tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy các trường mầm non tại huyện Đông Hải đã triển khai khá hiệu quả một số phương pháp TĐG, nhưng vẫn còn tồn tại những hạn chế cần được khắc phục để tối ưu hóa quy trình này.

Các ưu điểm nổi bật:

Nghiên cứu văn bản, hồ sơ là phương pháp hiệu quả nhất: Phương pháp "Nghiên cứu văn bản, hồ sơ" đạt ĐTB cao nhất (3,67, xếp thứ 1), phản ánh sự chú trọng của các trường mầm non đến việc sử dụng tài liệu và hồ sơ làm cơ sở cho TĐG. Độ lệch chuẩn thấp nhất (0,56) cho thấy sự đồng thuận cao giữa các đối tượng khảo sát, khẳng định đây là một phương pháp dễ thực hiện, mang lại tính chính xác cao và đảm bảo tính toàn diện trong thu thập thông tin.

Thảo luận nhóm mang lại hiệu quả rõ rệt: Phương pháp "Thảo luận nhóm" đạt ĐTB 3,65, xếp thứ 2, cho thấy sự hiệu quả của việc thảo luận và hợp tác trong nhóm cán bộ quản lý và giáo viên để làm rõ các vấn đề trong TĐG. Phương pháp này khuyến khích sự tham gia tích cực, nâng cao sự đồng thuận và cải thiện các giải pháp liên quan đến chất lượng giáo dục.

Quan sát giúp thu thập thông tin thực tế, trực quan: Phương pháp "Quan sát" đạt ĐTB 3,62, xếp thứ 3, phản ánh vai trò quan trọng của việc thu thập thông tin trực quan từ các hoạt động thực tiễn trong nhà trường. Phương pháp này không chỉ giúp xác minh tính chính xác của các dữ liệu khác mà còn tạo điều kiện để đánh giá toàn diện các hoạt động giáo dục.

Các hạn chế cần sớm khắc phục:

Hạn chế trong thiết lập dữ liệu thống kê: Phương pháp "Thiết lập các dữ liệu thống kê" có ĐTB thấp nhất (2,62, xếp thứ 6) và độ lệch chuẩn cao nhất (0,83). Kết quả này cho thấy các trường còn gặp khó khăn trong việc tổ chức và xử lý dữ liệu thống kê. Sự không đồng nhất trong đánh giá phản ánh việc thiếu công cụ hoặc kỹ năng chuyên môn để thực hiện hiệu quả nội dung này.

Xử lý và phân tích dữ liệu cần được cải thiện: Phương pháp "Xử lý, phân tích dữ liệu" đạt ĐTB 2,75, xếp thứ 5, cho thấy năng lực phân tích dữ liệu tại các trường còn hạn chế. Mặc dù ĐTB không quá thấp, nhưng để đạt hiệu quả cao hơn trong TĐG, cần đầu tư vào các khóa đào tạo và cung cấp công cụ hỗ trợ phù hợp.

2.1.6. Thực trạng về các điều kiện phục vụ hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù có những tiến bộ nhất định, vẫn tồn tại nhiều hạn chế, đặc biệt về kinh phí, cơ sở vật chất, và thời gian làm việc. Điều này đòi hỏi sự quan tâm, đầu tư đồng bộ từ các cấp lãnh đạo và nhà trường, cùng kế hoạch cụ thể nhằm cải thiện các điều kiện trên, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Các ưu điểm cần tiếp tục phát huy:

Sự đồng thuận cao từ các bên liên quan: ĐTB cao nhất (3,5, xếp thứ 1) thuộc về nội dung "Tạo sự đồng thuận cao từ cấp ủy, chính quyền, phụ huynh học sinh, các thành viên trong nhà trường," phản ánh sự hợp tác tích cực giữa các bên. Điều này tạo môi trường thuận lợi, thống nhất trong triển khai hoạt động TĐG, góp phần nâng cao hiệu quả KĐCLGD. Độ lệch chuẩn thấp nhất (0,54) cho thấy sự đồng thuận cao giữa các đối tượng khảo sát.

Bố trí cơ sở vật chất tương đối tốt: Nội dung "Tổ chức, bố trí phòng làm việc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động TĐG" đạt ĐTB 3,18 (xếp thứ 2). Điều này thể hiện sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TĐG, tạo điều kiện tốt cho việc triển khai.

Công tác tuyên truyền đạt hiệu quả nhất định: Công tác tuyên truyền về hoạt động TĐG đạt ĐTB 2,86 (xếp thứ 3), cho thấy sự nhận thức tương đối tốt từ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, và nhân viên. Tuy nhiên, sự không đồng nhất trong mức độ thực hiện giữa các trường vẫn còn tồn tại, cần cải thiện để nâng cao nhận thức và trách nhiệm từ các bên liên quan.

Các hạn chế cần được khắc phục:

Hạn chế về kinh phí và chính sách hỗ trợ: Nội dung "Nguồn kinh phí cho hoạt động TĐG chất lượng cơ sở giáo dục cũng như chính sách hỗ trợ, khen thưởng" có ĐTB thấp nhất (2,6, xếp thứ 5). Điều này cho thấy các trường mầm non còn gặp khó khăn trong việc đảm bảo nguồn kinh phí và chính sách khuyến khích đội ngũ tham gia TĐG. Độ lệch chuẩn cao (0,83) phản ánh sự khác biệt rõ rệt giữa các trường trong việc thực hiện nội dung này.

Bố trí thời gian làm việc chưa hiệu quả: ĐTB 2,68 (xếp thứ 4) của nội dung "Bố trí, sắp xếp thời gian làm việc cho các thành viên tham gia hoạt động TĐG" cho thấy cần cải thiện để đảm bảo các thành viên có đủ thời gian thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả. Điều này có thể ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ của hoạt động TĐG.

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường mầm non huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường mầm non

Hoạt động lập kế hoạch TĐG đóng vai trò quan trọng trong đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non. Kết quả khảo sát cho thấy các trường đã có những tiến bộ nhất định trong việc lập kế hoạch, tuy nhiên vẫn tồn tại một số hạn chế cần được cải thiện.

Ba kết quả nổi bật:

Phân tích thực trạng làm cơ sở cho lập kế hoạch: Nội dung "Phân tích thực trạng hoạt động TĐG chất lượng cơ sở giáo dục của nhà trường" đạt ĐTB cao nhất (3,61), phản ánh rằng các trường mầm non đã chú trọng đến việc đánh giá thực trạng, giúp hiểu rõ điểm mạnh, điểm yếu để làm cơ sở xây dựng kế hoạch phù hợp. Đây là bước quan trọng trong việc định hướng và triển khai hiệu quả hoạt động TĐG.

Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động TĐG: Nội dung "Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động TĐG chất lượng cơ sở giáo dục" đạt ĐTB 3,45, đứng thứ hai, Điều này thể hiện rằng các trường đã nhận thức rõ vai trò của việc kiểm tra, đánh giá để đảm bảo hoạt động TĐG được thực hiện đúng hướng và có khả năng điều chỉnh kịp thời,

Xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp thực hiện: Với ĐTB 3,41, nội dung "Xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp thực hiện hoạt động TĐG chất lượng cơ sở giáo dục" được đánh giá cao. Đây là một bước quan trọng đảm bảo các trường có định hướng rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động TĐG đồng bộ và hiệu quả.

Hai hạn chế cần khắc phục:

Hạn chế trong việc bồi dưỡng đội ngũ tham gia TĐG: Nội dung "Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ tham gia TĐG chất lượng cơ sở giáo dục" đạt ĐTB thấp nhất (2,66), cho thấy năng lực đội ngũ tham gia TĐG chưa được đầu tư phát triển đúng mức. Sự thiếu hụt này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động TĐG. Đây là nội dung cần được ưu tiên cải thiện thông qua các chương trình bồi dưỡng kỹ năng và nâng cao nhận thức.

Thiếu định hướng trong kế hoạch chiến lược dài hạn: Nội dung "Xây dựng kế hoạch chiến lược có mục tiêu hằng năm thực hiện TĐG chất lượng cơ sở giáo dục" đạt ĐTB 2,90, xếp thứ tám. Điều này phản ánh sự thiếu chú trọng vào xây dựng các kế hoạch chiến lược dài hạn, dẫn đến việc thiếu tính định hướng và bền vững trong hoạt động TĐG.

2.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy các trường mầm non huyện Đông Hải đã có những tiến bộ trong tổ chức thực hiện, tuy nhiên vẫn tồn tại những hạn chế cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả.

Ba kết quả nổi bật:

Thành lập ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch TĐG: Nội dung "Thành lập ban chỉ đạo để thực hiện kế hoạch TĐG chất lượng cơ sở giáo dục" đạt ĐTB cao nhất (3,64), phản ánh sự chú trọng của các trường trong việc xây dựng bộ máy chỉ đạo để giám sát và đảm bảo các hoạt động TĐG được triển khai đúng mục tiêu và hiệu quả. Độ lệch chuẩn thấp (0,6) cho thấy sự đồng thuận cao về tầm quan trọng của nội dung này.

Xây dựng và ban hành các quy chế, nội quy liên quan đến TĐG: Nội dung "Xây dựng và ban hành các quy chế, nội quy, quy định, tiêu chuẩn, chế độ có liên quan đến công tác TĐG chất lượng cơ sở giáo dục" đạt ĐTB 3,45, xếp thứ hai. Điều này cho thấy vai trò của các quy định rõ ràng trong việc tạo hành lang pháp lý và định hướng tổ chức thực hiện các hoạt động TĐG một cách hệ thống.

Xây dựng cơ cấu tổ chức phù hợp với TĐG: Nội dung "Xây dựng cơ cấu tổ chức trong nhà trường phù hợp với hoạt động TĐG chất lượng cơ sở giáo dục" đạt ĐTB 3,14, đứng thứ ba. Sự quan tâm đến việc tổ chức bộ máy nhân sự phù hợp là yếu tố nền tảng để đảm bảo hoạt động TĐG diễn ra hiệu quả và khoa học.

Hai hạn chế cần khắc phục:

Hạn chế về phân bổ kinh phí và hỗ trợ điều kiện thực hiện: Nội dung "Phân bổ kinh phí và tiến hành hỗ trợ các điều kiện để hỗ trợ hoạt động TĐG chất lượng cơ sở giáo dục" có ĐTB thấp nhất (2,79), phản ánh khó khăn trong việc đảm bảo nguồn lực tài chính để triển khai các hoạt động TĐG. Độ lệch chuẩn cao (0,85) thể hiện sự không đồng nhất giữa các trường, cho thấy cần có sự hỗ trợ tài chính đồng đều từ cấp trên.

Phân công nhiệm vụ chưa rõ ràng và hiệu quả: Nội dung "Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tham gia hoạt động TĐG chất lượng cơ sở giáo dục" đạt ĐTB 2,82, xếp thứ sáu. Việc phân công chưa cụ thể và hiệu quả có thể dẫn đến sự chông chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng của hoạt động TĐG.

2.2.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của trường mầm non

Hoạt động chỉ đạo thực hiện kế hoạch TĐG trong KĐCLGD đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục tại các trường mầm non. Kết quả khảo sát cho thấy những điểm mạnh, hạn chế, và mức độ đồng thuận trong quá trình triển khai của các trường.

a. Thực trạng chỉ đạo thực hiện thu thập, phân tích, xử lý minh chứng

Kết quả nổi bật:

Tổ chức thảo luận và xây dựng quy chế thu thập minh chứng: Nội dung "Tổ chức thảo luận và định hướng tìm kiếm bằng chứng một cách phù hợp" và "Chỉ đạo cho các nhóm xây dựng quy chế thu thập, phân tích, xử lý minh chứng" đều đạt ĐTB cao nhất (3,62). Điều này phản ánh sự chú trọng vào định hướng rõ ràng và xây dựng quy chế chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả trong quá trình thu thập và phân tích minh chứng.

Động viên đội ngũ tham gia tích cực: Nội dung "Động viên, khích lệ đội ngũ giáo viên tích cực tham gia thu thập, phân tích, xử lý minh chứng" đạt ĐTB 3,52, cho thấy vai trò quan trọng của động viên trong việc thúc đẩy sự tham gia tích cực của đội ngũ giáo viên.

Tổ chức đánh giá kết quả công tác phân tích minh chứng: Nội dung "Tổ chức đánh giá kết quả công tác xử lý, phân tích thông tin minh chứng" đạt ĐTB 3,58, thể hiện sự quan tâm đến việc tổng kết, đánh giá kết quả để rút kinh nghiệm và cải thiện.

Hạn chế cần khắc phục:

Hỗ trợ phối hợp thông tin giữa các bộ phận: Nội dung "Chỉ đạo các bộ phận trong việc phối hợp cung cấp thông tin, minh chứng" đạt ĐTB thấp nhất (2,65), phản ánh sự thiếu hiệu quả trong việc phối hợp giữa các bộ phận để cung cấp thông tin.

Tổ chức nghiên cứu các tiêu chuẩn, tiêu chí: Nội dung "Tổ chức cho các nhóm nghiên cứu các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ báo, nội hàm và các yêu cầu theo từng mức của tiêu chí" đạt ĐTB thấp (2,74), cho thấy cần cải thiện để đảm bảo hiệu quả nghiên cứu và hiểu biết sâu hơn về các tiêu chuẩn.

b. Thực trạng chỉ đạo thực hiện đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí

Kết quả nổi bật:

Lập kế hoạch hướng dẫn chi tiết: Nội dung "Lập kế hoạch hướng dẫn cách mô tả hiện trạng, xác định điểm mạnh, điểm yếu, đưa ra kế hoạch cải tiến, cách đánh giá mức đạt" đạt ĐTB cao nhất (3,70). Điều này thể hiện sự chú trọng vào hướng dẫn chi tiết, tạo nền tảng cho quá trình đánh giá.

Nhắc nhở và điều chỉnh kịp thời: Nội dung "Nhắc nhở các cá nhân, nhóm viết báo cáo chưa thực hiện tốt, chưa đảm bảo yêu cầu kịp thời điều chỉnh" đạt ĐTB 3,27, phản ánh sự theo sát và hỗ trợ của ban chỉ đạo trong quá trình viết báo cáo.

Xác định thời gian hoàn thành báo cáo: Nội dung "Xác định thời gian viết và hoàn thành báo cáo đánh giá mức đạt được của từng tiêu chí" đạt ĐTB 3,13, nhấn mạnh sự cần thiết của việc lập kế hoạch thời gian cụ thể để đảm bảo tiến độ công việc.

Hạn chế cần khắc phục:

Khuyến khích và khen thưởng: Nội dung "Động viên, khen thưởng những cá nhân, nhóm viết báo cáo tốt, đảm bảo đầy đủ, rõ ràng và chính xác" đạt ĐTB thấp nhất (2,56), phản ánh hạn chế trong việc tạo động lực thông qua chính sách khen thưởng.

Quy trình đánh giá chưa nhất quán: Nội dung "Xây dựng quy trình đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí" đạt ĐTB 2,82, cần được chú trọng để đảm bảo tính minh bạch và nhất quán trong đánh giá.

c. Thực trạng chỉ đạo thực hiện viết và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá

Các kết quả nổi bật:

Hướng dẫn và xây dựng quy trình viết báo cáo: Nội dung "Tổ chức hướng dẫn và xây dựng quy trình viết báo cáo tổng hợp theo từng tiêu chuẩn" đạt ĐTB cao nhất (3,73), nhấn mạnh vai trò của việc hướng dẫn chi tiết để đảm bảo chất lượng của báo cáo.

Thảo luận và đóng góp ý kiến: Nội dung "Tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến nhằm điều chỉnh, sửa chữa, bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG" đạt ĐTB 3,45, phản ánh sự quan tâm đến việc nâng cao chất lượng thông qua trao đổi và đóng góp ý kiến.

Kiểm tra và giám sát tiến độ: Nội dung "Kiểm tra, giám sát về tiến độ viết báo cáo tổng hợp theo từng tiêu chuẩn của các nhóm" đạt ĐTB 3,34, cho thấy sự cần thiết của việc quản lý tiến độ để đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch.

Hạn chế cần khắc phục:

Khuyến khích đóng góp ý kiến: Nội dung "Khích lệ các cá nhân đóng góp ý kiến" đạt ĐTB thấp nhất (2,80), cần cải thiện để thúc đẩy sự tham gia tích cực của đội ngũ.

Khuyến khích thực hiện đúng tiến độ: Nội dung "Động viên, khuyến khích các cá nhân, các nhóm thực hiện đúng tiến độ, đúng kế hoạch đã xây dựng" đạt ĐTB 2,81, phản ánh sự hạn chế trong việc duy trì động lực thực hiện đúng kế hoạch.

d. Thực trạng chỉ đạo thực hiện các hoạt động sau tự đánh giá

Các kết quả nổi bật:

Tham mưu và huy động nguồn lực: Nội dung "Tham mưu với các ban ngành, đoàn thể, nhà tài trợ để đầu tư, hỗ trợ, đưa ra những giải pháp kịp thời cho nhà trường" đạt ĐTB cao nhất (3,55), nhấn mạnh vai trò của việc huy động các nguồn lực bên ngoài để hỗ trợ cải tiến chất lượng giáo dục.

Vận động sự tham gia của các bên liên quan: Nội dung "Vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường có liên quan cùng tham gia" đạt ĐTB 2,91, phản ánh nỗ lực kêu gọi sự hợp tác của các bên để hỗ trợ hoạt động cải tiến.

- Hạn chế cần khắc phục: Nội dung "Chỉ đạo các bộ phận thực hiện kế hoạch cải tiến dựa theo báo cáo TĐG chất lượng cơ sở giáo dục" đạt ĐTB thấp nhất (2,62), cho thấy sự hạn chế trong việc triển khai các kế hoạch cải tiến sau khi hoàn thành báo cáo TĐG.

2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của trường mầm non

Kết quả nổi bật:

Xây dựng các tiêu chí, phương pháp kiểm tra rõ ràng: Kết quả khảo sát cho thấy, xây dựng các tiêu chí đánh giá, hình thức kiểm tra và phương pháp đánh giá là một trong những nội dung được thực hiện tốt nhất với ĐTB là 3,35 (thứ bậc 1). Điều này chứng tỏ các trường mầm non đã chú trọng việc xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng, giúp đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình kiểm tra. Độ lệch chuẩn là 0,78, cho thấy có sự khác biệt nhỏ trong cách thực hiện giữa các trường, nhưng nhìn chung, việc xây dựng tiêu chí đã được đồng thuận cao.

Hoạt động tổng kết và động viên: Tổng kết và đánh giá kết quả công tác TĐG, đặc biệt là việc tuyên dương các cá nhân, tập thể thực hiện tốt và nhắc nhở những trường hợp chưa đạt yêu cầu, được đánh giá cao với ĐTB 3,31 (thứ bậc 2). Điều này thể hiện vai trò quan trọng của việc ghi nhận kết quả và tạo động lực cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Độ lệch chuẩn là 0,66, cho thấy sự đồng thuận khá cao về nội dung này.

Kiểm tra toàn diện các yếu tố: Nội dung kiểm tra, đánh giá mức độ, tiến độ thực hiện các mục tiêu, phương pháp và điều kiện hỗ trợ đã đạt ĐTB là 3,14 (thứ bậc 3). Hoạt động kiểm tra này giúp các trường mầm non duy trì kiểm soát toàn diện và điều chỉnh kịp thời các hoạt động trong quá trình TĐG, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục.

Hạn chế cần khắc phục:

Kiểm tra, đánh giá triển khai thực hiện: Mặc dù các trường mầm non đã chú trọng việc đánh giá tổng thể, nhưng nội dung kiểm tra, đánh giá triển khai thực hiện hoạt động TĐG ở các nhóm tham gia TĐG chỉ đạt ĐTB 2,53 (thứ bậc 6), là mức thấp nhất trong bảng khảo sát. Độ lệch chuẩn 0,68 cho thấy có sự đồng thuận khá tốt giữa các trường, nhưng việc kiểm tra tại các nhóm thực hiện TĐG cần được thực hiện mạnh mẽ hơn để theo dõi tiến độ và chất lượng công việc.

Điều chỉnh kế hoạch chưa linh hoạt: Một nội dung cần cải thiện là điều chỉnh kế hoạch khi không đạt mục tiêu TĐG. Mặc dù đạt ĐTB 2,73 (thứ bậc 5), đây vẫn là một trong những phần cần được chú trọng để tăng cường sự linh hoạt trong điều chỉnh kế hoạch TĐG khi gặp khó khăn, Độ lệch chuẩn 0,58 cho thấy sự đồng thuận cao về tầm quan trọng của việc điều chỉnh kế hoạch, nhưng cần cải thiện thực hiện để đảm bảo hiệu quả tối ưu.

2.2.6. Thực trạng quản lý các điều kiện phục vụ tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của trường mầm non

Kết quả từ khảo sát về thực trạng quản lý các điều kiện phục vụ cho hoạt động TĐG tại các trường mầm non huyện Đông Hải cho thấy, các yếu tố như cơ sở vật chất, tài chính và chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia TĐG được thực hiện khá tốt, nhưng vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Kết quả nổi bật:

Công tác quản lý cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động TĐG: ĐTB là 3,66, cho thấy công tác quản lý cơ sở vật chất phục vụ cho TĐG được thực hiện rất tốt. Các trường đã đảm bảo cơ sở vật chất đầy đủ để triển khai các hoạt động TĐG. Độ lệch chuẩn là 0,73, cho thấy mức độ đồng thuận khá cao về hiệu quả của công tác này trong các trường mầm non.

Sự phân bổ và sử dụng tài chính cho hoạt động TĐG: Với ĐTB 3,6, việc phân bổ tài chính cho TĐG được đánh giá tích cực. Điều này cho thấy các trường đã chú trọng đảm bảo đủ nguồn lực tài chính để hỗ trợ các hoạt động TĐG. Tuy nhiên, việc phân bổ tài chính cần tiếp tục được minh bạch và tối ưu hóa để đạt hiệu quả cao nhất.

Việc tổ chức và giám sát các hoạt động đào tạo, tập huấn: ĐTB 3,52 cho thấy các trường đã thực hiện tốt trong việc tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực TĐG cho cán bộ, giáo viên. Tuy nhiên, cần cải thiện công tác giám sát để đảm bảo hiệu quả bền vững từ các chương trình đào tạo.

Hạn chế cần khắc phục:

Chất lượng đội ngũ tham gia vào quá trình TĐG: ĐTB 2,83, cho thấy chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia vào hoạt động TĐG còn hạn chế. Mặc dù có sự đồng thuận cao với độ lệch chuẩn 0,62, nhưng việc nâng cao năng lực cho đội ngũ này là cần thiết. Các trường cần tiếp tục đầu tư vào việc bồi dưỡng kỹ năng và chuyên môn cho đội ngũ giáo viên để nâng cao hiệu quả của hoạt động TĐG.

Công tác quản lý tài liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động TĐG: Với ĐTB 3,33, công tác quản lý tài liệu, hồ sơ cần được chú trọng hơn. Mặc dù các trường đã thực hiện khá tốt, nhưng để đảm bảo tính khoa học và hiệu quả của quá trình TĐG, việc quản lý tài liệu, hồ sơ cần được cải thiện, đảm bảo tính đầy đủ và dễ dàng tiếp cận.

2.3. Thực trạng tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng của các trường mầm non huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

2.3.1. Yếu tố khách quan

Kết quả khảo sát cho thấy sự ảnh hưởng của các yếu tố khách quan đến hoạt động TĐG trong KĐCLGD tại các trường mầm non huyện Đông Hải có sự phân hóa rõ rệt, với một số yếu tố được đánh giá có ảnh hưởng lớn, trong khi các yếu tố khác có mức độ ảnh hưởng thấp hơn.

Các yếu tố được đánh giá có ảnh hưởng lớn:

Sự quan tâm và chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên: Yếu tố này có ĐTB cao nhất 3,63, cho thấy sự quan tâm và chỉ đạo từ các cơ quan quản lý cấp trên là yếu tố quan trọng nhất trong việc thúc đẩy và định hướng các hoạt động TĐG tại các trường mầm non. Độ lệch chuẩn 0,66 phản ánh mức độ đồng thuận khá cao giữa các đối tượng khảo sát về sự ảnh hưởng của yếu tố này.

Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện hoạt động TĐG: Với ĐTB 3,30, yếu tố này được đánh giá có ảnh hưởng đáng kể, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc có các văn bản pháp lý và hướng dẫn cụ thể để định hướng cho hoạt động TĐG. Mặc dù mức độ đồng thuận khá cao với độ lệch chuẩn 0,79, vẫn có sự khác biệt trong cách áp dụng các văn bản pháp luật ở các trường.

Yếu tố được đánh giá có ảnh hưởng ít:

Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Yếu tố này có ĐTB 2,93, là yếu tố có ảnh hưởng thấp nhất trong số các yếu tố khách quan được khảo sát. Điều này cho thấy mặc dù tình hình kinh tế - xã hội có thể tạo ra nhiều điều kiện hỗ trợ cho hoạt động TĐG, nhưng việc tận dụng điều kiện này vẫn còn hạn chế. Độ lệch chuẩn 0,85 phản ánh sự không đồng nhất trong đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố này, có thể do sự chênh lệch về điều kiện kinh tế - xã hội ở các khu vực khác nhau.

2.3.2. Yếu tố chủ quan

Kết quả khảo sát về các yếu tố chủ quan cho thấy các yếu tố này có mức độ ảnh hưởng từ trung bình đến cao đối với hoạt động TĐG tại các trường mầm non huyện Đông Hải. Các yếu tố chủ quan không chỉ ảnh hưởng đến nhận thức và năng lực của đội ngũ mà còn có tác động mạnh đến công tác tổ chức và thực hiện các hoạt động TĐG.

Các yếu tố được đánh giá có ảnh hưởng lớn:

Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về hoạt động TĐG chất lượng cơ sở giáo dục của các trường mầm non: Yếu tố này có ĐTB cao nhất 3,61, cho thấy tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về hoạt động TĐG. Đây là yếu tố quyết định, giúp các thành viên trong trường có sự hiểu biết đầy đủ và đúng đắn về TĐG, từ đó tăng cường hiệu quả thực hiện. Độ lệch chuẩn 0,6 cho thấy sự đồng thuận cao giữa các đối tượng khảo sát, phản ánh nhận thức thống nhất về tác động của yếu tố này.

Năng lực của đội ngũ tham gia hoạt động TĐG chất lượng cơ sở giáo dục: Với ĐTB 3,48, yếu tố này được đánh giá có ảnh hưởng đáng kể, cho thấy vai trò quan trọng của năng lực đội ngũ tham gia hoạt động TĐG trong việc đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên, độ lệch chuẩn 0,85 cho thấy sự không đồng nhất giữa các trường về mức độ năng lực của đội ngũ, có thể do sự khác biệt trong chất lượng đào tạo hoặc hỗ trợ.

Yếu tố được đánh giá có ảnh hưởng ít: Kế hoạch chiến lược của nhà trường. Yếu tố này có ĐTB thấp nhất 2,61, cho thấy sự hạn chế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược để hỗ trợ hoạt động TĐG. Mặc dù độ lệch chuẩn thấp nhất 0,54, cho thấy sự đồng thuận cao, nhưng sự thiếu vắng kế hoạch chiến lược rõ ràng đã làm hạn chế hiệu quả trong việc triển khai các hoạt động TĐG tại các trường.

Yếu tố có ảnh hưởng trung bình: Công tác văn thư lưu trữ tại các cơ sở giáo dục phục vụ cho công tác TĐG chất lượng cơ sở giáo dục. Với ĐTB 3,31, yếu tố này được đánh giá có mức ảnh hưởng trung bình đến hoạt động TĐG, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lưu trữ và quản lý tài liệu. Tuy nhiên, công tác văn thư lưu trữ còn cần được cải thiện để đảm bảo tính hiệu quả và khoa học trong quá trình quản lý hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc đánh giá.

2.4. Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường mầm non huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

2.4.1. *Nâng cao nhận thức và tư duy của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về tầm quan trọng của hoạt động tự đánh giá*

Mục tiêu của biện pháp: Mục tiêu của biện pháp này là nâng cao nhận thức và tư duy của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, và nhân viên về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động TĐG trong việc KĐCLGD. Qua đó, tạo sự hiểu biết đầy đủ về TĐG như một công cụ quan trọng giúp nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời thúc đẩy tinh thần chủ động, hợp tác và cải tiến liên tục trong quá trình thực hiện TĐG tại các trường mầm non.

Nội dung của biện pháp: Biện pháp này sẽ thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức và tư duy của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua việc tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo và xây dựng chương trình tuyên truyền về TĐG. Cụ thể, sẽ tổ chức các buổi

tập huấn chuyên sâu về quy trình, phương pháp và tầm quan trọng của TĐG; phát hành tài liệu hướng dẫn chi tiết về quy trình TĐG để cán bộ quản lý và giáo viên có thể tham khảo và áp dụng trong công tác hàng ngày. Ngoài ra, chương trình tuyên truyền cũng sẽ được triển khai để các đối tượng này hiểu rõ hơn về lợi ích của việc thực hiện TĐG đối với sự phát triển của nhà trường và chất lượng giáo dục.

Cách thức thực hiện biện pháp: Để thực hiện biện pháp này, nhà trường cần xây dựng một kế hoạch chi tiết, bao gồm các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề, phát hành tài liệu và chương trình tuyên truyền. Mỗi hoạt động sẽ có mục tiêu rõ ràng, đối tượng tham gia cụ thể và thời gian thực hiện phù hợp. Các chuyên gia về TĐG sẽ được mời tham gia giảng dạy và chia sẻ kinh nghiệm thực tế. Hệ thống theo dõi và đánh giá kết quả các chương trình tập huấn cũng cần được thiết lập để đảm bảo hiệu quả của biện pháp, từ đó cải tiến và điều chỉnh các hoạt động trong tương lai.

2.4.2. Phát triển năng lực và kỹ năng của đội ngũ tham gia hoạt động tự đánh giá

Mục tiêu của biện pháp: Biện pháp này nhằm mục đích nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng thực hiện hoạt động TĐG của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, và nhân viên tại các trường mầm non. Mục tiêu là đảm bảo đội ngũ có đủ khả năng thực hiện TĐG một cách chính xác và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường thông qua quá trình TĐG và tự cải tiến liên tục.

Nội dung của biện pháp: Biện pháp này sẽ bao gồm việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng và cung cấp công cụ hỗ trợ, giúp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, và nhân viên nâng cao kỹ năng thực hiện TĐG. Cụ thể, sẽ có các khóa học chuyên sâu về phương pháp thu thập dữ liệu, phân tích và đánh giá kết quả; bồi dưỡng về các phương pháp TĐG, cùng với việc trang bị các công cụ như phần mềm đánh giá và hệ thống lưu trữ minh chứng. Các khóa đào tạo sẽ giúp đội ngũ này nắm vững quy trình TĐG, hiểu rõ các tiêu chí đánh giá và cách thức thực hiện, để có thể áp dụng hiệu quả vào công tác giảng dạy và quản lý.

Cách thức thực hiện biện pháp: Để triển khai biện pháp này, nhà trường sẽ tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về phương pháp TĐG, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, và cách sử dụng các phần mềm hỗ trợ TĐG. Các khóa học này sẽ được giảng dạy bởi các chuyên gia và giảng viên có kinh nghiệm, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Ngoài ra, các buổi theo dõi, đánh giá kết quả sẽ được tổ chức để kiểm tra mức độ hiệu quả của chương trình đào tạo. Sau khi kết thúc mỗi khóa học, đội ngũ tham gia sẽ được đánh giá thông qua bài kiểm tra thực hành và các buổi hội thảo để cải thiện và hoàn thiện kỹ năng của mình, từ đó đảm bảo việc ứng dụng hiệu quả TĐG trong thực tế tại trường mầm non.

2.4.3. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược dài hạn cho hoạt động tự đánh giá

Mục tiêu của biện pháp: Biện pháp này nhằm mục đích xây dựng và triển khai một kế hoạch chiến lược dài hạn cho hoạt động TĐG tại các trường mầm non. Mục tiêu là đảm bảo hoạt động TĐG được thực hiện một cách liên tục và bền vững, có tính định hướng rõ ràng, đồng thời giúp nhà trường xác định các mục tiêu lâu dài, cải thiện chất lượng giáo dục, nâng cao năng lực của đội ngũ và duy trì hiệu quả công tác TĐG.

Nội dung của biện pháp: Biện pháp này bao gồm việc xây dựng một kế hoạch chiến lược dài hạn cho hoạt động TĐG, từ việc xác định các mục tiêu chiến lược, xây dựng các chỉ tiêu đánh giá cụ thể, đến việc phát triển các kế hoạch hành động cho từng giai đoạn trong tương lai. Kế hoạch chiến lược sẽ được xây dựng dựa trên các yếu tố cơ bản như nguồn lực, nhu cầu cải tiến, sự hỗ trợ từ các cơ quan quản lý cấp trên và đặc điểm của từng trường mầm non. Nội dung của kế hoạch sẽ bao gồm các bước cụ thể như: xây dựng mục tiêu dài hạn, xác định các chương trình, hoạt động bồi dưỡng cho đội ngũ, cơ sở vật chất cần thiết, cũng như nguồn kinh phí và tài nguyên hỗ trợ cho hoạt động TĐG.

Cách thức thực hiện biện pháp: Để triển khai kế hoạch chiến lược dài hạn cho hoạt động TĐG, nhà trường cần thành lập một nhóm chuyên trách để nghiên cứu, xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược. Quá trình thực hiện sẽ bao gồm các bước như: (1) Thu thập và phân tích các thông tin từ các hoạt động TĐG trước đây; (2) Xác định các mục tiêu dài hạn cho việc phát triển hoạt động TĐG tại trường; (3) Lập kế hoạch hành động cụ thể cho từng năm học, bao gồm các biện pháp cụ thể để đạt được mục tiêu chiến lược; (4) Tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá tiến độ triển khai kế hoạch, xác định các vấn đề cần điều chỉnh; (5) Phối hợp với các tổ chức, cơ quan cấp trên để nhận sự hỗ trợ về tài chính và đào tạo. Cuối cùng, kế hoạch sẽ được rà soát và điều chỉnh khi cần thiết để bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của hoạt động TĐG trong thời gian dài.

2.4.4. Cải thiện công tác lưu trữ và quản lý tài liệu phục vụ hoạt động tự đánh giá

Mục tiêu của biện pháp: Biện pháp này nhằm nâng cao hiệu quả công tác lưu trữ và quản lý tài liệu trong hoạt động TĐG tại các trường mầm non. Mục tiêu là tạo ra một hệ thống lưu trữ tài liệu khoa học, dễ dàng truy cập và chia sẻ, nhằm hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc thực hiện các công việc liên quan đến TĐG. Việc này sẽ giúp đảm bảo tính minh bạch và kịp thời trong các hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục, cũng như cải thiện khả năng truy xuất và sử dụng tài liệu khi cần thiết.

Nội dung của biện pháp: Biện pháp này bao gồm các hoạt động chính như: xây dựng hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử và giấy tờ, đảm bảo tất cả các tài liệu như kế hoạch, báo cáo, minh chứng và các tài liệu pháp lý được phân loại rõ ràng và dễ dàng truy cập. Hệ thống này sẽ bao gồm việc cập nhật, duy trì các tài liệu quan trọng để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ. Đồng thời, nhà trường sẽ sử dụng các phần mềm hoặc công cụ quản lý tài liệu điện tử giúp tăng cường hiệu quả trong việc lưu trữ, truy xuất và chia sẻ tài liệu giữa các bộ phận. Bên cạnh đó, việc sao lưu định kỳ và bảo mật thông tin cũng là một phần quan trọng của công tác quản lý tài liệu.

Cách thức thực hiện biện pháp: Để triển khai biện pháp này, trước hết cần thực hiện đánh giá hiện trạng công tác lưu trữ tài liệu tại trường, xác định các tài liệu quan trọng và các công cụ hiện có. Tiếp theo, trường sẽ xây dựng hệ thống lưu trữ tài liệu, bao gồm cả tài liệu giấy và điện tử. Đối với tài liệu điện tử, phần mềm quản lý tài liệu sẽ được sử dụng để phân loại và chia sẻ tài liệu giữa các bộ phận. Cán bộ quản lý và nhân viên sẽ được tập huấn về quy trình lưu trữ, sử dụng phần mềm và bảo mật thông tin. Để đảm bảo tính hiệu quả lâu dài, trường cần thiết lập quy trình cập nhật và sao lưu tài liệu định kỳ. Việc giám sát và kiểm tra sẽ được thực hiện thường xuyên để đảm bảo hệ thống lưu trữ hoạt động hiệu quả và phát hiện kịp thời các vấn đề trong công tác quản lý tài liệu.

2.4.5. Tăng cường hỗ trợ tài chính và cơ sở vật chất cho hoạt động tự đánh giá

Mục tiêu của biện pháp: Mục tiêu của biện pháp này là đảm bảo rằng các trường mầm non có đủ nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất để triển khai hiệu quả hoạt động TĐG chất lượng giáo dục. Việc tăng cường hỗ trợ tài chính và cơ sở vật chất giúp các trường có điều kiện đầy đủ để thực hiện các hoạt động liên quan đến TĐG, bao gồm tổ chức đào tạo, thu thập minh chứng, và các hoạt động nghiên cứu, đánh giá chất lượng. Hỗ trợ tài chính và cơ sở vật chất đầy đủ sẽ tạo ra môi trường thuận lợi để các đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có thể thực hiện công việc TĐG một cách hiệu quả.

Nội dung của biện pháp: Biện pháp này bao gồm hai phần quan trọng: hỗ trợ tài chính và cơ sở vật chất. Về hỗ trợ tài chính, các trường mầm non cần xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách hợp lý cho các hoạt động TĐG, bao gồm các khoản chi cho đào tạo, hội thảo, các chi phí mua sắm thiết bị và công cụ hỗ trợ, cùng với các khoản chi khác liên quan đến quá trình thu thập, xử lý minh chứng. Các khoản ngân sách cần phải được phân bổ một cách hợp lý và công bằng để đảm bảo mọi hoạt động TĐG đều được hỗ trợ đầy đủ. Về cơ sở vật chất, nhà trường cần đầu tư vào các thiết bị công nghệ thông tin, văn phòng phẩm, phòng học và các công cụ cần

thiết cho việc thực hiện TĐG. Việc đầu tư vào cơ sở vật chất sẽ giúp nâng cao hiệu quả công tác TĐG, tạo điều kiện thuận lợi để các cán bộ, giáo viên và nhân viên hoàn thành công việc với chất lượng cao hơn.

Cách thức thực hiện biện pháp: Để thực hiện biện pháp này, nhà trường cần thực hiện các bước sau: Đầu tiên, nhà trường tiến hành đánh giá nhu cầu tài chính và cơ sở vật chất cho các hoạt động TĐG. Việc này bao gồm xác định các khoản ngân sách cần thiết cho đào tạo, hội thảo, mua sắm thiết bị, và chi phí liên quan đến việc thu thập, phân tích minh chứng. Tiếp theo, nhà trường cần phối hợp với các cơ quan cấp trên để xin hỗ trợ ngân sách cho các hoạt động này. Đối với cơ sở vật chất, trường cần đánh giá hiện trạng các trang thiết bị, cơ sở hạ tầng hiện có và xây dựng kế hoạch cải thiện, bổ sung các thiết bị cần thiết cho công tác TĐG. Sau khi xây dựng kế hoạch chi tiết, nhà trường sẽ trình lên các cơ quan chức năng để xin cấp ngân sách hoặc hỗ trợ vật chất. Cuối cùng, nhà trường sẽ phân bổ ngân sách, giám sát việc sử dụng tài chính và kiểm tra hiệu quả của các hoạt động, đồng thời điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết để đảm bảo mục tiêu của biện pháp được thực hiện thành công.

3. Kết luận

Từ những kết quả nghiên cứu và các biện pháp đã đề xuất, có thể khẳng định rằng hoạt động TĐG trong KĐCLGD tại các trường mầm non huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, công tác TĐG vẫn gặp phải một số thách thức, đặc biệt là trong việc nâng cao nhận thức, phát triển năng lực đội ngũ và đảm bảo nguồn tài chính cũng như cơ sở vật chất phù hợp. Những yếu tố này cần được cải thiện để tăng cường hiệu quả của hoạt động TĐG và KĐCLGD.

Các biện pháp được đề xuất, như nâng cao nhận thức, phát triển năng lực của đội ngũ tham gia TĐG, xây dựng kế hoạch chiến lược dài hạn, cải thiện công tác lưu trữ và quản lý tài liệu, cùng với việc tăng cường hỗ trợ tài chính và cơ sở vật chất, đều nhằm tạo dựng nền tảng vững chắc cho công tác TĐG. Để đảm bảo các biện pháp này được thực hiện hiệu quả, các trường mầm non cần có sự đầu tư đồng bộ về nhân lực và tài chính, kết hợp với việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục.

Cuối cùng, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, nhà trường và cộng đồng là yếu tố then chốt để đảm bảo sự thành công của công tác TĐG. Khi các yếu tố khách quan và chủ quan được kết hợp hiệu quả, công tác TĐG trong KĐCLGD sẽ đạt được kết quả tối ưu, không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn góp phần xây dựng môi trường giáo dục mầm non hiện đại, bền vững tại huyện Đông Hải.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Hướng dẫn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.*
- Đàm, T. L. (2023). Một số kỹ thuật trong viết báo cáo tự đánh giá ở các trường trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 26(6), 25-28. <https://doi.org/10.52714/dthu.26.6.2017.467>.
- Đỗ, Đ. T., & Nguyễn, Q. A. (2024). Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục tại một số trường trung học phổ thông công lập quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 23(Số đặc biệt 11), 117-121. Truy vấn từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/1410>.

- Lê, H. C., & Đỗ, N. B. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 253-264. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1424>.
- Lê, T. D. (2023). Thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá trường tiểu học ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(02S), 59-68. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.02S.2023.1084>.
- Thắng, N. M., & Thắng, N. T. (2021). Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động tự đánh giá các trường trung học phổ thông huyện quảng hòa, tỉnh cao bằng. *TNU Journal of Science and Technology*, 226(18), 147-154. DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5288>.
- Trần, T. N. B. (2021). Đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của một số trường đại học Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 497(1), 54-59. Truy cập từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/73>.
- Vũ, T. P. T., Lương, Đ. H., & Nguyễn, D. L. (2023). Tổng quan những nghiên cứu về bộ công cụ đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục môi trường trong nhà trường. *Tạp chí Giáo dục*, 23(9), 18-23. Truy cập từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/749>.